**Mẫu 01/BBKK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc   
---------------**

**BIÊN BẢN KIỂM KÊ TÀI SẢN**

**CỦA NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

1. Tên nhiệm vụ: ………

2. Tên tổ chức chủ trì nhiệm vụ: …………….

3. Cơ quan chủ quản: ………..

4. Cơ quan quản lý nhiệm vụ……………………

5. Ngày ………. tháng ……… năm ………..

6. Thành phần gồm:

- Ông (bà): ………………………. Chức vụ: ……………………….

- Ông (bà): ………………………. Chức vụ: ……………………….

7. Kết quả kiểm kê:

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Danh mục tài sản** | **Đơn vị tính** | **Số lượng/ Khối lượng tài sản** | | | **Ghi chú** |
| **Theo sổ kế toán** | **Thực tế kiểm kê** | **Chênh lệch** |
| **I** | **Tài sản được trang bị để thực hiện nhiệm vụ KHCN** |  |  |  |  |  |
| 1 |  |  |  |  |  |  |
|  | ……………. |  |  |  |  |  |
| **II** | **Tài sản là kết quả của quá trình thực hiện nhiệm vụ KHCN** |  |  |  |  |  |
| 1 |  |  |  |  |  |  |
|  | …………… |  |  |  |  |  |

**Xác nhận của người tham gia kiểm kê:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Ông,bà** *(Ký, ghi rõ họ tên)* | **Ông, bà** *(Ký, ghi rõ họ tên)* | **Ông, bà** *(Ký, ghi rõ họ tên)* |

*Ghi chú: trường hợp chênh lệch (thừa, thiếu tài sản) phải xác định rõ nguyên nhân, trách nhiệm và đề xuất biện pháp xử lý theo chế độ quản lý, sử dụng tài sản công.*

**Mẫu 01/BBXL**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc   
---------------**

**BIÊN BẢN XỬ LÝ TÀI SẢN TRANG BỊ**

**KHI KẾT THÚC NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

1. Tên nhiệm vụ: ………

2. Tên tổ chức chủ trì nhiệm vụ: …………….

3. Cơ quan chủ quản: ………..

4. Cơ quan quản lý nhiệm vụ……………………

5. Ngày ………. tháng ……… năm ………..

6. Thành phần gồm:

- Ông (bà): ………………………. Chức vụ: ……………………….

- Ông (bà): ………………………. Chức vụ: ……………………….

7. Phương án xử lý tài sản trang bị khi kết thúc nhiệm vụ:

a. Tài sản là đất, nhà (*theo phụ lục 01 đính kèm biên bản này*)

b. Tài sản là ô tô và tài sản khác (*theo phụ lục 02 đính kèm biên bản này*).

|  |  |
| --- | --- |
|  | **THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN QUẢN LÝ NHIỆM VỤ**  *(ký, ghi rõ họ, tên và đóng dấu)* |

**PHỤ LỤC 01**

(*Danh mục tài sản đất, nhà kèm theo biên bản kiểm kê số…ngày ……tháng….năm……*)

*ĐVT cho: Diện tích đất, nhà: m², Giá trị: nghìn đồng*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Danh mục tài sản**  **(chi tiết theo từng loại tài sản)** | **Số lượng** | **Năm đưa vào sử dụng** | **Số liệu tài sản theo sổ kế toán** | | | **Diện tích theo kiểm kê** | **Phương án xử lý** | **Ghi chú** |
| **Diện tích** | **Nguyên giá** (nghìn đồng) | **Giá trị còn lại**  (nghìn đồng) |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 |
|  | **A. Trụ sở làm việc gồm:** |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | **I. Đất** |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | Khuôn viên đất 1 |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | Khuôn viên đất 2 |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | ... |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | **II. Nhà** |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | Nhà số 1 |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | Nhà số 2 |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | ... |  |  |  |  |  |  |  |  |

**PHỤ LỤC 02**

(Danh mục tài sản ô tô và tài sản khác kèm theo biên bản kiểm kê số ngày… tháng…năm...)

*ĐVT cho: Số lượng: cái, chiếc; Giá trị: nghìn đồng*

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Danh mục tài sản**  **(chi tiết theo từng loại tài sản)** | **Năm đưa vào sử dụng** | **Số liệu tài sản theo sổ kế toán** | | **Số lượng tài sản theo kiểm kê** | **Phương án xử lý** | **Ghi chú** |
| **Nguyên giá** (nghìn đồng) | **Giá trị còn lại**  (nghìn đồng) |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 |
|  | **A. Ô tô gồm:** |  |  |  |  |  |  |
|  | Ô tô 1 |  |  |  |  |  |  |
|  | Ô tô 2 |  |  |  |  |  |  |
|  | ... |  |  |  |  |  |  |
|  | **B. Các tài sản khác gồm:** |  |  |  |  |  |  |
|  | Tài sản khác 1 |  |  |  |  |  |  |
|  | Tàn sản khác 2 |  |  |  |  |  |  |
|  | ... |  |  |  |  |  |  |

**Mẫu 02/GQ**

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN TỔ CHỨC**  **NỘP PHƯƠNG ÁN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
|  | *....., ngày ... tháng ... năm .....* |

**PHƯƠNG ÁN NGHIÊN CỨU, PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ, SẢN PHẨM CÔNG NGHỆ, ỨNG DỤNG HOẶC THƯƠNG MẠI HÓA KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ SỬ DỤNG NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC**

Kính gửi: *.......................................................* [[1]](#footnote-1)

(Thông qua *.....................................*)[[2]](#footnote-2)

**I. TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐỀ NGHỊ GIAO QUYỀN**

1. Tên tổ chức, cá nhân ………………………………………

2. Thuộc loại hình:

Tổ chức, cá nhân chủ trì

Tổ chức, cá nhân Khác

3. Địa chỉ: ……………………………………………………

4. Số điện thoại: …………………… Fax: …….…………………………

5. Email: …………………………………………………………………

**II. KẾT QUẢ NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ[[3]](#footnote-3)**

1. Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ: …………………

2. Tên, địa chỉ của tổ chức chủ trì: ……………………………

3. Tên, địa chỉ của tác giả: …………………………

4. Mô tả đối tượng kết quả nghiên cứu và nội dung quyền đề nghị giao: ..

**III. TIỀM NĂNG ỨNG DỤNG, THƯƠNG MẠI HÓA CỦA KẾT QUẢ**

1. Mô tả tiềm năng ứng dụng, thương mại hóa của kết quả nghiên cứu đề nghị giao: ……………………………………………………………………[[4]](#footnote-4)

2. Kết quả định giá đối với kết quả nghiên cứu: ……………………[[5]](#footnote-5)

3. Giải trình tiềm năng được bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ đối với kết quả nghiên cứu hoặc đối với giải pháp công nghệ được hoàn thiện dựa trên kết quả nghiên cứu: ………………………………………………………

**IV. NĂNG LỰC ỨNG DỤNG, THƯƠNG MẠI HÓA KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU CỦA TỔ CHỨC ĐỀ NGHỊ GIAO QUYỀN**

Năng lực ứng dụng, thương mại hóa kết quả nghiên cứu của tổ chức đề nghị giao quyền được thể hiện như sau[[6]](#footnote-6):

1. Phương án ứng dụng, thương mại hóa kết quả nghiên cứu[[7]](#footnote-7):

a) Chuyển giao công nghệ;

b) Đầu tư nghiên cứu khoa học, phát triển và hoàn thiện công nghệ, ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ;

c) Thành lập, góp vốn để thành lập doanh nghiệp, tổ chức khoa học và công nghệ;

d) Ứng dụng trong sản xuất, kinh doanh;

đ) Cung cấp dịch vụ công phục vụ lợi ích cộng đồng, an sinh xã hội;

e) Phương án khác:.................................................................................

2. Phương án về bộ máy, nhân lực, cơ sở vật chất - kỹ thuật phục vụ ứng dụng, thương mại hóa kết quả nghiên cứu:

a) Đã hình thành tổ chức xúc tiến và hỗ trợ chuyển giao công nghệ, trung tâm hỗ trợ định giá tài sản trí tuệ, trung tâm hỗ trợ đổi mới sáng tạo;

b) Có dự án thành lập tổ chức xúc tiến và hỗ trợ chuyển giao công nghệ, trung tâm hỗ trợ định giá tài sản trí tuệ, trung tâm hỗ trợ đổi mới sáng tạo;

c) Hợp tác, liên kết với tổ chức khác đã thành lập các tổ chức nói trên;

d) Ký kết thỏa thuận với trung tâm, sàn giao dịch công nghệ về việc thương mại hóa kết quả nghiên cứu;

đ) Đang sử dụng nhân lực có kinh nghiệm và trình độ chuyên môn trong ứng dụng, thương mại hóa kết quả nghiên cứu:

Số nhân lực:..........................................................................................

Kinh nghiệm và trình độ chuyên môn: .........................................................

e) Dự kiến bổ sung nhân lực có kinh nghiệm và trình độ chuyên môn trong ứng dụng, thương mại hóa kết quả nghiên cứu:

Số nhân lực:..........................................................................................

Kinh nghiệm và trình độ chuyên môn: .........................................................

g) Có cơ sở vật chất - kỹ thuật để ứng dụng, thương mại hóa kết quả nghiên cứu;

h) Dự kiến bổ sung cơ sở vật chất - kỹ thuật để ứng dụng, thương mại hóa kết quả nghiên cứu;

i) Phương án khác cho bộ máy, nhân lực: ................................................... k) Phương án khác cho cơ sở vật chất - kỹ thuật: ........

**V. ĐỀ XUẤT HOÀN TRẢ GIÁ TRỊ KẾT QUẢ, PHÂN CHIA LỢI NHUẬN TẠO RA TỪ VIỆC THƯƠNG MẠI HÓA KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU**

1. Hoàn trả Giá trị kết quả khi nhận chuyển giao quyền sở hữu:

a) Giá trị hoàn trả:

b) Số lần, thời gian hoàn trả:

2. Lợi nhuận sau thuế tạo ra từ thương mại hóa kết quả nghiên cứu được đề xuất phân chia như sau (áp dụng với giao quyền sử dụng kết quả) :

1. Tác giả được hưởng khoản tiền tương ứng với.......%[[8]](#footnote-8) lợi nhuận sau thuế từ thương mại kết quả nghiên cứu, được thanh toán một lần hoặc định kỳ........ trong thời gian.......năm, kể từ khi có lợi nhuận;
2. Người môi giới (nếu có) được hưởng khoản tiền tương ứng với......%[[9]](#footnote-9) lợi nhuận sau thuế từ thương mại kết quả nghiên cứu, được thanh toán một lần hoặc định kỳ........ trong thời gian......năm, kể từ khi có lợi nhuận.

3. Sau khi phân chia cho tác giả và người môi giới (nếu có), phần lợi nhuận còn lại được đề xuất phân chia như sau:

a) Đại diện chủ sở hữu nhà nước được hưởng:

- Khoản tiền tương ứng với.......%[[10]](#footnote-10) lợi nhuận còn lại đối với khoản thu từ chuyển giao công nghệ, được thanh toán một lần hoặc định kỳ........trong thời gian......năm, kể từ khi có lợi nhuận;

- Khoản tiền tương ứng với.......%[[11]](#footnote-11) lợi nhuận còn lại đối với khoản thu từ các hoạt động khác, được thanh toán một lần hoặc định kỳ........ trong thời gian......năm, kể từ khi có lợi nhuận.

b) ...................[[12]](#footnote-12) được hưởng phần còn lại.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**  *(ký, ghi rõ họ, tên và đóng dấu)* |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **1. Tên nhiệm vụ:** …………………………………………  **2. Tên tổ chức chủ trì nhiệm vụ:** ……………………….  **3. Mã đơn vị:**.......................................................................  **4. Loại hình đơn vị**:........................................................... |  | **Mẫu số 01-CK/TSKQ**  (Ban hành kèm theo Thông tư số /2017/TT-BTC ngày / /2017 của Bộ Tài chính) |

**CÔNG KHAI TÌNH HÌNH HÌNH THÀNH TÀI SẢN**

NĂM …

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Stt** | **Tên tài sản** | **Đơn vị tính** | **Số lượng** | **Nhãn hiệu** | **Nước sản xuất** | **Năm sản xuất** | **Đơn giá mua/thuê** (ngàn đồng) | **Hình thức mua sắm/thuê** (ghi rõ đấu thầu, chỉ định thầu, chào hàng cạnh tranh, mua sắm trực tiếp) | **Nhà cung cấp** (người bán) | **Giá trị các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi thu được khi thực hiện mua sắm** (nếu có) | **Việc sử dụng các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi**(nếu có) | | **Ghi chú** |
| **Nộp NSNN** (ngàn đồng) | **Được để lại đơn vị** (ngàn đồng) |
| *1* | *2* | *3* | *4* | *5* | *6* | *7* | *8* | *9* | *10* | *11* | *12* | *13* | *14* |
| **I** | **Đầu tư xây dựng, mua sắm** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **1** | **Trụ sở làm việc/ cơ sở hoạt động sự nghiệp** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | **…** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **2** | **Xe ô tô** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | **…** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **3** | **Tài sản cố định khác** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | **…** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **II** | **Tài sản giao mới** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **1** | **Trụ sở làm việc/ cơ sở hoạt động sự nghiệp** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | **…** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **2** | **Xe ô tô** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | **…** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **3** | **Tài sản cố định khác** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | **…** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **III** | **Tài sản đi thuê** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **1** | **Trụ sở làm việc/ cơ sở hoạt động sự nghiệp** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | **…** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **2** | **Xe ô tô** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | **…** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **3** | **Tài sản cố định khác** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | **…** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **IV** | **Tài sản từ nguồn viện trợ, quà biếu, tặng cho (nếu có)** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | **…** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| *Ngày tháng năm* | | | | | |  |  | *Ngày tháng năm* | | | | | |
| **NGƯỜI LẬP BIỂU** | | | | | |  |  | **THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN** | | | | | |
| *(Ký và ghi rõ họ tên)* | | | | | |  |  | *(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ, tên)* | | | | | |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **1. Tên nhiệm vụ:** …………………………………………  **2. Tên tổ chức chủ trì nhiệm vụ:** ……………………….  **3. Mã đơn vị:**.......................................................................  **4. Loại hình đơn vị**:........................................................... |  | **Mẫu số 02-CK/TSKQ**  (Ban hành kèm theo Thông tư số /2017/TT-BTC ngày / /2017 của Bộ Tài chính) |

**CÔNG KHAI HÌNH THỨC HOÀN TRẢ GIÁ TRỊ TÀI SẢN**

**NĂM …..**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Stt** | **Danh mục tài sản trong kỳ báo cáo được xử lý** | **Giá trị theo sổ sách kế toán** (ngàn đồng) | | | **Hình thức hoàn trả** | | | | | **Kết quả xử lý đến thời điểm báo cáo** | **Chi phí xử lý tài sản** | **Số tiền thu được từ bán, thanh lý tài sản** (ngàn đồng) | | | **Ghi chú** | |
| **Nguyên giá** | | **Giá trị còn lại** | **Hoàn trả một lần** | | **Hoàn trả nhiều lần** | | **Xử lý trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại** | **Tổng số** | **Đã nộp TKTG** | **Chưa nộp TKTG** |
| Nguồn ngân sách | Nguồn khác |
| *1* | *2* | *3* | *4* | *5* | *6* | | *7* | | *8* | *9* | *10* | *11* | *12* | *13* | *14* | |
| **I** | **Đất** |  |  |  |  | |  | |  |  |  |  |  |  |  | |
| 1 | Địa chỉ … |  |  |  |  | |  | |  |  |  |  |  |  |  | |
| **II** | **Nhà** |  |  |  |  | |  | |  |  |  |  |  |  |  | |
| 1 | Địa chỉ … |  |  |  |  | |  | |  |  |  |  |  |  |  | |
|  | Nhà 1 |  |  |  |  | |  | |  |  |  |  |  |  |  | |
|  | Nhà … |  |  |  |  | |  | |  |  |  |  |  |  |  | |
| 2 | Địa chỉ … |  |  |  |  | |  | |  |  |  |  |  |  |  | |
| **III** | **Xe ô tô** |  |  |  |  | |  | |  |  |  |  |  |  |  | |
| 1 | Xe 1 |  |  |  |  | |  | |  |  |  |  |  |  |  | |
| 2 | Xe … |  |  |  |  | |  | |  |  |  |  |  |  |  | |
| **IV** | **Tài sản cố định khác** |  |  |  |  | |  | |  |  |  |  |  |  |  | |
|  | … |  |  |  |  | |  | |  |  |  |  |  |  |  | |
| *Ngày tháng năm* | | |  |  |  |  |  |  |  | *Ngày tháng năm* | | | | | |
| **NGƯỜI LẬP BIỂU** | | |  |  |  |  |  |  |  | **THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN** | | | | | |
| *(Ký và ghi rõ họ tên)* | | |  |  |  |  |  |  |  | *(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ, tên)* | | | | | |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **1. Tên nhiệm vụ:** …………………………………………  **2. Tên tổ chức chủ trì nhiệm vụ:** ……………………….  **3. Mã đơn vị:**.......................................................................  **4. Loại hình đơn vị**:........................................................... |  | **Mẫu số 03-CK/TSKQ**  (Ban hành kèm theo Thông tư số /2017/TT-BTC ngày / /2017 của Bộ Tài chính) |

**CÔNG KHAI TÌNH HÌNH QUẢN LÝ, SỬ DỤNG TÀI SẢN KẾT QUẢ**

**NĂM …**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Danh mục trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp** | **Công khai về đất** | | | | | | | | | **Công khai về nhà** | | | | | | | | | | | | | **Ghi chú** | | |
| **Diện tích** (m2) | **Mục đích sử dụng đất theo Quyết định giao đất** | **Giá trị quyền sử dụng đất theo SSKT** (ngàn đồng) | **Hiện trạng sử dụng đất đến thời điểm công khai** (m2) | | | | | | **Năm sử dụng** | **Tổng DT sàn sử dụng** (m2) | **Mục đích đầu tư XD theo dự án được duyệt** | **Giá trị theo sổ kế toán** (ngàn đồng) | | | | **Hiện trạng sử dụng nhà đến thời điểm công khai** (lấy theo DT sàn SD (m2)) | | | | | |
| **Nguyên giá** | **Giá trị còn lại** | | |
| *1* | *2* | *3* | *4* | *5* | *6* | | | | | | *7* | *8* | *9* | *10* | *11* | | | *12* | | | | | | *13* | | |
| 1 | Địa chỉ 1 |  |  |  |  | | | | | |  |  |  |  |  | | |  | | | | | |  | | |
| 2 | Địa chỉ 2 |  |  |  |  | | | | | |  |  |  |  |  | | |  | | | | | |  | | |
| 3 | …. |  |  |  |  | | | | | |  |  |  |  |  | | |  | | | | | |  | | |
|  |  |  |  |  |  | | | | | |  |  |  |  |  | | |  | | | | | |  | | |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | |  |  | |  |  |  |  |  | |  |  | |
| *Ngày tháng năm* | | | | | | |  |  |  |  |  | *Ngày tháng năm* | | | | | | | | | | | |  | | |
| **NGƯỜI LẬP BIỂU** | | | | | | |  |  |  |  |  | **THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN** | | | | | | | | | | | |  | | |
| *(Ký và ghi rõ họ tên)* | | | | | | |  |  |  |  |  | *(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ, tên)* | | | | | | | | | | | |  | | |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **1. Tên nhiệm vụ:** …………………………………………  **2. Tên tổ chức chủ trì nhiệm vụ:** ……………………….  **3. Mã đơn vị:**.......................................................................  **4. Loại hình đơn vị**:........................................................... |  | **Mẫu số 04-CK/TSKQ**  (Ban hành kèm theo Thông tư số /2017/TT-BTC ngày / /2017 của Bộ Tài chính) |

**CÔNG KHAI TÌNH HÌNH QUẢN LÝ, SỬ DỤNG TÀI SẢN KẾT QUẢ**

**NĂM …**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức** | **Bộ phận sử dụng** | **Số lượng** | **Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai** (đồng) | | | **Mục đích sử dụng** | **Tình hình sử dụng trong kỳ** | |
| **Nguyên giá** | | **Giá trị còn lại** | **Số sản phẩm đã phục vụ** (tính đến thời điểm báo cáo) | **Tổng số nguyên/nhiên vật liệu đã sử dụng** (lít xăng) (tính đến thời điểm báo cáo) |
| Nguồn ngân sách | Nguồn khác |
| *1* | *2* | *3* | *4* | *5* | *6* | *7* | *8* | *9* | *10* |
| **I** | **Xe ô tô** |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 1 | Xe 1 |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 2 | Xe 2 |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | … |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **II** | **Tài sản cố định khác** |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 1 | Tài sản cố định A |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 2 | Tài sản cố định B |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | … |  |  |  |  |  |  |  |  |
| *Ngày tháng năm* | | |  |  |  |  |  |
| **NGƯỜI LẬP BIỂU** | | |  |  |  |  |  |
| *(Ký và ghi rõ họ tên)* | | |  |  |  |  |  |

1. Ghi tên và chức danh của đại diện chủ sở hữu nhà nước. [↑](#footnote-ref-1)
2. Ghi tên đơn vị thụ lý hồ sơ đề nghị giao quyền. [↑](#footnote-ref-2)
3. Trong nội dung văn bản này viết tắt là kết quả nghiên cứu. [↑](#footnote-ref-3)
4. Đánh giá khả năng được ứng dụng, thương mại hóa của phần quyền kết quả nghiên cứu đề nghị giao. Ví dụ, công nghệ tạo ra từ kết quả nghiên cứu đang có nhu cầu ở thị trường trong nước hoặc trong khu vực. [↑](#footnote-ref-4)
5. Nêu rõ giá trị kết quả nghiên cứu sau khi được định giá, phương pháp định giá, các thông tin sử dụng khi định giá. Kèm theo báo cáo kết quả định giá chi tiết. [↑](#footnote-ref-5)
6. Được đánh dấu nhiều lựa chọn cùng một lúc. Đối với mỗi phương án đánh dấu, cung cấp tài liệu mô tả tính khả thi của phương án đó. [↑](#footnote-ref-6)
7. Tài liệu kèm theo cần thể hiện đối tác hoặc lĩnh vực, địa bàn đầu tư, sản xuất, kinh doanh. Trong đó phương án ứng dụng, thương mại hóa kết quả nghiên cứu nhằm sản xuất, kinh doanh tại Việt Nam được ưu tiên trong đánh giá hồ sơ đề nghị giao quyền. [↑](#footnote-ref-7)
8. Tối thiểu là 30% lợi nhuận sau thuế theo quy định tại Điều 43 Luật khoa học và công nghệ. [↑](#footnote-ref-8)
9. Tối đa là 10%. [↑](#footnote-ref-9)
10. Tối đa là 10%. [↑](#footnote-ref-10)
11. Tối đa là 10% . [↑](#footnote-ref-11)
12. Ghi tên tổ chức đề nghị giao quyền. [↑](#footnote-ref-12)